

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2022.

“V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.

2. Ông Hồ Minh Khương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu vực Rạch C, phường Thới L, quận ssn, thành phố Ca Tss.

(*Có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Bé C**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu vực Rạch C, phường Thới L, quận ssn, thành phố Ca Tss.

(*Có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Bà Kiều và ông Nguyễn Văn Bé C tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu giữa bà Kiều và ông Chính chung sống rất hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, cố duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến cuối năm 2007 đã ly thân với nhau

đến nay. Do đó, bà Kiều làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Chính.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Kiều và ông Chính có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Hà (Nữ), sinh ngày 03/7/1992 đã trưởng thành và Nguyễn Thanh Sang (nam), sinh ngày 16/10/1995 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé C trình bày:

Về hôn nhân: giữa ông và bà Kiều tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến cuối năm 2007 đã ly thân với nhau đến nay. Do đó, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Kiều.

Về con chung: trong quá trình chung sống bà Kiều và ông Chính có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Hà (Nữ), sinh ngày 03/7/1992 đã trưởng thành và Nguyễn Thanh Sang (nam), sinh ngày 16/10/1995 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Chính. Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé C trú tại Khu vực Rạch C, phường Thới L, quận ssn, thành phố Ca Tss. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục: bà Nguyễn Thị K (nguyên đơn) và ông Nguyễn Văn Bé C (bị đơn) đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà Kiều, ông Chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị K:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K xác nhận ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Chính quyền địa phương nơi bà Kiều và ông Chính cư trú cũng xác nhận bà Kiều và ông

Chính chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như vậy, việc bà Kiều và Chính chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Chính.

Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...

Và tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống bà Kiều và ông Chính có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Hà (Nữ), sinh ngày 03/7/1992 và Nguyễn Thanh Sang (nam), sinh ngày 16/10/1995. Cả 02 con chung của bà Kiều và ông Chính đều đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn Bé C.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống bà Kiều và ông Chính có 02 con

chung là Nguyễn Thị Thu Hà (Nữ), sinh ngày 03/7/1992 và Nguyễn Thanh Sang (nam), sinh ngày 16/10/1995. Cả 02 con chung của bà Kiều và ông Chính đều đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003139 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THA DS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Loan

